

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 233

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 26.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 288, bắt đầu xem từ hàng thứ ba.

“Tân Dịch Nhân Vương Kinh nói: Thế Tôn đạo sư thể kim cang, tâm hành tịch diệt chuyển pháp luân. Lương Bôn Sớ nói: Thế tức là thân, thân Phật kiên cố, giống như kim cang. Nếu căn cứ mật ý, tức vãng sanh, cũng như Thế Tôn được thể kim cang bất hoại. Cho nên đều thọ mạng vô lượng, thân đầy đủ sức kim cang kiên cố”. Đoạn này là trong Tân Dịch Nhân Vương Kinh, chú giải của đại sư Lương Bôn. Ngài nói: “Thể kim cang, kiên cố đầy đủ”, những điều này đều tương đồng với ở trước nói, hoàn toàn tương đồng, đặc biệt nói rõ thể này là chỉ thân thể, “thân Phật kiên cố, do như kim cang”.

Ở trước chúng ta căn cứ trong kinh điển đại thừa nói về thân pháp tánh và cõi pháp tánh, nghĩa là kiên cố, chúng ta có thể lý giải. Sự kiên cố của nó là tuyệt đối, không phải tương đối, trong pháp tướng đều là tương đối. Kiên cố và lỏng lẻo là tương đối, chánh và tà là tương đối, thiện và ác là tương đối. Trong pháp tướng có tương đối, pháp tánh không có, vì sao vậy? Vì pháp tánh lia tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, vì thế pháp tánh sở hiện. Cõi thật báo trang nghiêm là pháp tánh hiện, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là tâm hiện thức biến. Trong cõi pháp tánh chỉ có tâm hiện không có thức biến, cho nên thân giống như thân kim cang bất hoại vậy. Kim cang trong pháp tướng vẫn bị mất đi, không thật sự kiên cố, pháp tánh mới kiên cố. Vấn đề này thâm nhập một chút vào kinh điển đại thừa, là có thể lãnh hội được. Chúng được pháp tánh, minh tâm kiến tánh, họ đạt được thể kim cang bất hoại, nhưng họ vẫn có nhục thân.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta thấy, năm 30 ngài chứng quả, dưới cội bồ đề lúc sao mai vừa mọc, ngài đại triệt đại ngộ, thành Phật. Thành Phật nghĩa là chúng được thân pháp tánh, nhưng nhục thân của ngài vẫn còn, trong Phật pháp đại thừa gọi là hữu dư y niết bàn. Ngài chứng được niết bàn, nhưng nhục thân vẫn còn. Nhục thân là hữu dư, gọi là hữu dư y, nhục thân này vẫn bị hoại. Vì thế năm 79 tuổi, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện nhập niết bàn. Nhưng thân pháp tánh bất hoại, thân pháp tánh và pháp tướng không giống nhau, đạo lý này rất sâu sắc, rất vi tế.

Như ngài Huệ Năng là lục tổ của Thiên tông, ngài thị hiện vào thời nhà Đường. Ngài ở trong phòng phượng trượng của Ngũ tổ nghe Kinh Kim Cang mà khai ngộ, ngài ngộ cũng là chứng được thân kim cang bất hoại, nhưng thân thể vẫn còn, hơn 70 tuổi viên tịch. Nhất định phải phân biệt rõ ràng về pháp tánh và pháp tướng, tất cả đều từ trong tự tánh hiển lộ ra. Một bên không có khởi tâm động niệm, nhưng nó có tập khí vô thi vô minh. Nếu không có tập khí, pháp tánh sẽ không hiện tướng.

Thân pháp tánh, cõi pháp tánh nó vẫn có tướng, có khởi tâm động niệm chăng? Không có, điều này rất kỳ lạ. Vì sao không khởi tâm động niệm? Họ có tập khí khởi tâm động niệm. Đích thực không có khởi tâm động niệm, tập khí không sao, tập khí đoạn tận tướng tự nhiên không hiện hành, khi chưa đoạn tướng này vẫn còn. Là tập khí khiến tướng này tồn tại, tập khí này ở sau chúng ta sẽ nói đến, vô công dụng đạo. Không thể đoạn được, Phật cũng không có cách. Đoạn như thế nào? Thời gian lâu dài tự nhiên nó không còn. Vì thế các bậc cổ đức dùng mùi trong bình rượu để làm ví dụ, điều này chúng ta lãnh hội được. Bình đựng rượu, đổ hết rửa sạch sẽ, thật sự không còn một giọt nào, nhưng ngửi vẫn nghe mùi, đó gọi là tập khí. Có cách gì để lau sạch tập khí chăng? Không lau sạch được, chỉ có cách mở nắp bình rồi để vậy, để khoảng hai ba tháng ngửi lại không thấy nghe mùi nữa, chính là ý này. Tập khí vô thi vô minh này, cần thời gian bao lâu mới đoạn tận? Thời gian rất dài. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói là ba đại a tăng kỳ kiếp, nghĩa là ba a tăng kỳ kiếp, tập khí tự nhiên không còn nữa.

Từ đây chúng ta biết, người ở thế giới Cực Lạc là vô lượng thọ, trên thực tế họ là hữu lượng, thời gian bao lâu? Ba a tăng kỳ kiếp, thời gian dài như thế. Đến khi tập khí hoàn toàn không còn, họ thành tựu Diệu giác vị, không phải Đẳng giác. Diệu giác đã đoạn tận tập khí, Diệu giác không trú trong cõi thật báo. Trú cõi thật báo là từ sơ trụ đến Đẳng giác, 41 vị pháp thân đại sĩ trú trong cõi báo, nghĩa là cõi thật báo trang nghiêm.

Diệu giác thì sao? Diệu giác trở về tự tánh, cõi này cũng không hiện. Trong Kinh Bát Nhã nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, tướng của cõi thật báo trang nghiêm cũng là hư vọng, không có ngoại lệ. Không có nói ngoại trừ cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật ra, không nói như thế, phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Nó hiện tướng luôn có đạo lý, vì sao hiện tướng? Cõi thật báo là tập khí vô thi vô minh, chúng ta không thể không biết điều này. Không hiện tướng, đó quả thật gọi là vô lượng thọ. Pháp tánh là thật, không có sanh diệt, không sanh không diệt. Vậy hiện tướng có sanh diệt chăng? Nói thật hiện tướng cũng không có sanh diệt, nó thuộc pháp tánh, sao có sanh diệt được? Vì sao hiện nay trong cảm giác chúng ta có sanh diệt? Không phải cảm giác chúng ta có sanh diệt, mà vì tâm chúng ta, tâm có sanh diệt. Tâm là vọng tâm, nghĩa là thức tâm, thức tâm có sanh diệt. Thức tâm hiện tướng phần cũng có sanh diệt.

Hiểu đạo lý này, chúng ta mới thật sự lý giải được câu Đức Phật nói, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, chúng ta mới hiểu được câu này. Nếu không ta vẫn không hiểu được câu nói này của Phật, đối với sanh diệt vẫn còn sợ hãi. Thấu triệt được nó, đối với sanh diệt không còn có chút sợ hãi nào, hoàn toàn là hiện tượng bình thường. Sanh diệt chính là không sanh diệt, sanh diệt hay không sanh diệt là một không phải hai, sanh diệt không hai, đó mới là chân tướng sự thật.

Do đây có thể biết, nếu chúng ta buông bỏ vọng niệm. Vọng niệm chính là vọng tâm, là tâm thức, buông bỏ, cảnh giới hoàn toàn tương ứng với trong kinh nói. Mới biết từng câu từng chữ trong kinh nói, đều là chân tướng sự thật.

Câu ở sau rất quan trọng: “Tâm hành tịch diệt chuyển pháp luân”. Tâm tịch diệt, hành cũng tịch diệt, hành tịch diệt không dễ hiểu. Tâm là tự tánh, thêm vào tịch diệt chính là tánh đức. Nếu không có tịch diệt, tâm này có thể gọi là chân tâm, có thể gọi là vọng tâm. Bên dưới thêm vào tịch diệt, tâm này là chân tâm không phải vọng tâm. Vọng tâm là tâm sanh diệt, chân tâm bất sanh bất diệt.

Tâm không có sanh diệt, hành của họ đương nhiên cũng không có sanh diệt. Hành là gì? Hành là khởi dụng. Pháp tánh và pháp tướng đều có ba loại là thể- tướng- dụng, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là tam đại. Đại Phương Quảng là đại danh từ của tam đại. Đại là hình dung thể, Phương là nói hiện tướng, Quảng là tác dụng, tức là thể tướng dụng. Dùng ba chữ đại phương quảng để hình dung nó.

Hình tướng và thể hoàn toàn tương ứng, cho nên thể tịch diệt thì tướng cũng tịch diệt. Không những tướng tịch diệt, mà tác dụng cũng tịch diệt, đây là gì? Chư Phật Như Lai ứng theo cái cảm của tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, chúng sanh có cảm, ngài liền có ứng. Ứng sẽ hiện tướng, hiện tướng là hiển ứng. Chúng sanh cảm có hiển cảm và minh cảm, Phật Bồ Tát ứng cũng có hiển ứng và minh ứng. Minh ứng không hiện tướng, không có tướng. Sáu căn chúng ta không thể nhận biết được, nhưng họ đích thực có ứng. Chúng tôi thường nói trong vô hình có Phật Bồ Tát gia trì, Phật Bồ Tát bảo hộ, đó là minh cảm.

Hiển cảm tức hiện tướng, tướng do tâm sanh, họ hiện tướng có cảm ứng với tâm chúng ta. Hay nói cách khác, tâm chúng ta dẫn dắt họ khởi tướng này. Khởi tướng này có sắc tướng, mắt ta nhìn thấy được. Có tướng âm thanh, mắt không nhìn thấy nhưng nghe được âm thanh. Có tướng của hương thơm, tai cũng không nghe thấy, mắt cũng không nhìn thấy, mũi ngửi được. Có, hiện tượng này rất nhiều người đều có kinh nghiệm, đặc biệt là mùi hương.

Trước đây tôi ở Mỹ, khi mới đến chưa bao lâu, có một vị đồng tu cũng vừa mới đến, mời chúng tôi đến nhà họ tham quan. Đằng sau nhà họ có khoảng vườn rất rộng, buổi tối trăng rất sáng, chúng tôi đặt chiếc bàn nhỏ ngồi uống trà ngắm trăng. Có một

ngọn gió thổi đến mùi hương lạ, ai cũng ngửi được, hương thơm chưa từng ngửi thấy bao giờ, mà thời gian còn rất dài, khoảng một hai phút. Sau đó chúng tôi hỏi mọi người, hương thơm này từ đâu đến? Không phải hương của hoa.

Họ là một gia đình theo Phật giáo, đương nhiên trong nhà cũng có hương cúng Phật Bồ tát. Nhưng không phải, không phải đàn hương, không phải mùi hương đốt, vậy từ đâu đến? Hương này phải chăng là Phật Bồ Tát cảm ứng? Không phải, chúng tôi cảm thấy không phải, công phu chúng tôi không lớn đến thế. Chúng tôi cùng nhau thảo luận Phật pháp, điều này trong kinh Phật có. Là thiên nhân đi qua nơi này, họ dừng lại một lúc, thấy chúng tôi đang ngồi thảo luận Phật pháp họ rất hoan hỷ. Liên tục dừng lại một lúc, để biểu thị ý của mình, giống như hoan hỷ, tán thán, kính trọng vậy. Đây là mùi hương trên thân của thiên nhân, điều này thường xảy ra. Chúng ta không thấy được thiên nhân, cũng không nghe được âm thanh, nhưng ngửi được mùi hương. Cảnh giới này rất phổ biến, rất nhiều người đều có kinh nghiệm này.

Khi mới học Phật, chúng tôi xem kinh sách buổi tối, ban ngày không có thời gian. Buổi tối đi làm về rảnh rỗi, cung kính xem kinh sách. Ở trong chung cư, xung quanh người ta ở, cách chúng tôi khoảng 1 cây số, khoảng cách xa như thế. Khi chúng tôi đọc sách ngửi thấy mùi đàn hương, chúng tôi không có thấp hương. Cho dù nhà gần đó có thấp hương, nhưng một cây số không thể ngửi được. Đặc biệt là ngay trong phòng chúng tôi, không phải bên ngoài. Mùi hương này từ đâu đến? Tôi có rất nhiều kinh nghiệm này. Về sau tôi thỉnh giáo đại sư Chương Gia, nói với ngài về những kinh nghiệm này. Ngài nói với tôi, hoặc là Bồ Tát, hoặc là La hán, hoặc là thiên nhân đi qua đây nhìn thấy, họ dừng lại đây một lúc nên có cảm ứng này. Quý vị biết, mùi hương khác nhau, tức là ta gặp chư vị thiên nhân, Bồ Tát, La hán, thân phận của họ không giống nhau, công phu tu hành của họ không tương đồng, nên hương thơm họ phát ra cũng khác nhau.

Có thể nghe được âm thanh, tôi cũng từng gặp được mấy người, gặp được ba bốn người. Gặp được hình tướng Phật Bồ tát cũng có, nhưng ít hơn, đây là cảm ứng. Cảm ứng nhất định là tâm thanh tịnh, tịch diệt. Tịch là tịch diệt, tâm địa thanh tịnh. Diệt là tất cả ý niệm không sanh, đây gọi là diệt. Chúng ta thường nói khởi tâm động niệm đã diệt, không khởi tâm, không động niệm. Khởi tâm động niệm không còn, chư vị nên biết, phân biệt chấp trước đương nhiên càng không có. Phân biệt chấp trước là niệm thô, khởi tâm động niệm là niệm vi tế. Ý niệm vi tế đều không còn, niệm thô đương nhiên cũng không còn, đây là cảnh giới của thiền định, thiền định gì? Là tự tánh bản định. Khi đại sư Huệ Năng khai ngộ nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, đó chính là tự tánh bản định. Câu này rất quan trọng, chứng minh tâm ta vốn là tịch tịnh. Chúng ta phải an tịnh, mọi ý niệm đều buông bỏ, an tịnh tức tương ứng với tự tánh. Tuy không hoàn toàn tương ứng, nhưng phương hướng này giống như hiện nay chúng ta tiếp thu sóng điện vậy. Phương hướng đã đúng, cùng một phương hướng với tánh

đức. Hy vọng sau khi cùng một phương hướng, thì ngày càng tiếp cận hơn, đây chính là công phu thật sự.

Tôi thường khuyến khích chư vị đồng học, cũng là đồng viên chính mình. Nhà Phật, đặc biệt là Phật pháp đại thừa nói về công phu chính là buông bỏ. Mới bắt đầu học tập buông bỏ chấp trước, đối với người không chấp trước, đối với sự cũng không chấp trước, đối với tất cả vạn vật cũng không chấp trước, đối với Phật pháp cũng không thể chấp trước, như vậy là đúng. Tiếp tục buông bỏ phân biệt, buông bỏ khởi tâm động niệm. Đầu tiên buông bỏ từ thô, dần dần cũng buông bỏ vi tế, như vậy là kiến tánh. Buông bỏ tức là định, chính là ở đây gọi là tịch diệt, trình độ tịch diệt không giống nhau. Công phu tịch tịnh này có cao thấp khác nhau.

Chuyên pháp luân là giảng kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh. Những trí tuệ và phương pháp này, trong Phật pháp gọi là phương tiện thiện xảo. Hiệu quả và kinh nghiệm là điều thông thường chúng ta nói, phải hiểu điều này, không phải học được. Từ đâu đến? Trong tự tánh vốn đầy đủ. Đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Đây là tự tánh vốn có. Đầy đủ điều gì? Như chúng ta vừa mới nói, từ phương diện dạy học mà nói, không ngoài bốn thứ như trí tuệ, phương pháp, hiệu quả, kinh nghiệm, không ngoài những thứ này. Đây là tánh đức, không phải cầu được từ bên ngoài.

Trong kinh luận nói, Phật nói, Bồ Tát nói, các bậc thánh hiền thế gian nói, các nhà chuyên gia học giả hiện đại nói, đều không lìa tự tánh. Tâm đắc tu học của mỗi người đều không lìa tự tánh, bởi thế nếu ta kiến tánh là thông triệt tất cả, như một mạng lưới vậy, ta sẽ có năng lực này. Như mạng internet quốc tế hiện nay vậy, ta có thể thông với tất cả các mạng khác. Những gì họ có ta cũng có, tự tha là một không hai, đúng là như thế.

Bởi vậy mới nói nhất kinh thông, nhất kinh nghĩa là sao? Nhất kinh là phương pháp, then chốt chính là ở chữ thông này, thông điều gì? Thông tự tánh. Thông tự tánh nghĩa là thông với tánh của tất cả Chư Phật, thông với tánh của tất cả Bồ Tát, thông với tánh của tất cả chúng sanh, then chốt ở chữ thông này. Thông như thế nào? Một là thông, hai là không thông. Như vậy còn có thể tu nhiều thứ chẳng? Càng nhiều càng tạp, càng nhiều càng loạn, không thông, quan trọng là phải chuyên nhất. Pháp đơn giản nhất chính là một câu A Di Đà Phật, có thể thông chẳng? Có thể thông, niệm đến nhất tâm bất loạn sẽ thông, đạt đến nhất tâm là thông. Quý vị xem Giáo Thừa Pháp Số, điều thứ nhất chính là nhất tâm, không thể nghĩ bàn! Phạm phu khó là khó ở chỗ này. Không giữ được chuyên nhất, không giữ được chuyên nhất không thể trách họ, vì họ mê mất tự tánh. Trong cuộc sống hằng ngày họ khởi tác dụng gì? Ba tâm hai ý, phạm phu lục đạo toàn là ba tâm hai ý. Ba tâm trong giáo lý đại thừa nói A lại da, Mạt na, Ý thức gọi là ba tâm. Thêm vào tiền ngũ thức chính là tám tâm, tám thức cũng gọi là tám

tâm. Nhưng ở đây quan trọng nhất, thật sự làm chủ là A lại da, Mạt na, Ý thức, gọi là ba tâm. Hai ý là chỉ nói tác dụng lớn nhất, thứ nhất là Mạt na, Mạt na gọi là ý căn, đệ lục gọi là ý thức, gọi là hai ý. Dùng những thứ này, không phải dùng chân tâm. Dùng chân tâm chính là Phật, đã thành Phật, dùng vọng tâm là phàm phu. Thập pháp giới toàn dùng vọng tâm, chỉ là tứ thánh pháp giới dùng chơn chánh, chúng sanh trong lục đạo dùng lệch lạc, dùng tà, dùng sai. Chúng ta thường nói “dùng sai tâm”, chính là ý này, đặt tâm không đúng chỗ.

Vì sao tứ thánh pháp giới dùng được chơn chánh? Vì có thầy dạy. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa trong tứ thánh pháp giới, trong đó đều là học sinh hiếu học, mọi người đều thành thật, nghe lời, y giáo phụng hành, học sinh tốt, dễ dạy. Chúng sanh trong lục đạo không nghe lời, chủ ý riêng quá nhiều, thành kiến quá sâu dày. Chủ kiến người xưa gọi là thành kiến, tự cho mình hơn người, không thật thà, không nghe lời, bởi vậy rất khó dạy. Vì trái với tự tánh, tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp. Những tội nghiệp này cũng có cảm, pháp tướng có ứng. Cảnh giới này là tâm hiện, thức biến.

Hiện nay các nhà lượng tử lực học đã phát hiện, họ nói thế gian căn bản không có thứ gì gọi là vật chất tồn tại, không thừa nhận có vật chất tồn tại. Kiến giải của họ với giới khoa học hầu như hoàn toàn tương đồng. Giới duy thức học không thừa nhận thế gian này có bất kỳ thứ gì tồn tại, họ nói chỉ có “thức”. Thức là năng biến, hết thấy mọi hiện tượng là sở biến. Năng biến là thật, sở biến là giả, đây là các nhà duy thức học nói. Hiện nay tư tưởng của các nhà lượng tử học cũng giống như họ vậy, hết thấy vật chất trên thế gian này toàn là giả, là ý niệm biến hiện. Chính là trong kinh Đức Phật nói: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Tâm tưởng là thật, tùy theo tâm tưởng biến hiện ra, thứ này không phải thật, ngày càng gần với pháp tướng.

Trước đây thầy Phương Đông Mỹ, ban đầu khi thầy giới thiệu Phật giáo cho tôi, đặc biệt chú trọng trong tám tông phái đại thừa, thầy nói pháp tướng và pháp tánh là triết học cao nhất. Lúc tôi theo thầy Phương, thầy Phương lúc đó khoảng 50 tuổi, có thể chưa đến 50 tuổi. Tôi 26 tuổi, thầy khoảng hơn 40 tuổi. Thầy nói với tôi trong Phật pháp có Tôn giáo, có triết học. Thiên tông, Pháp tướng tông, Pháp tánh tông là triết học. Các tông phái còn lại như Tịnh độ đều là Tôn giáo, trong này có mê tín, đây là nhận định của nhà triết học. Có triết học cao cấp cũng có Tôn giáo mê tín. Nhưng đến những năm về già, tư tưởng của thầy đã thay đổi. Thầy dạy học ở trường, tôi dự đoán ít nhất là 20 năm đến 25 năm, thầy toàn dạy về kinh điển. Ông cũng không quy y, thân phận của học giả. Đến sau cùng ông đã quy y Phật, quy y theo hòa thượng Quảng Khâm, lạy hòa thượng Quảng Khâm làm thầy, chính thức làm đệ tử Phật, cảnh giới lúc về già đã thay đổi.

Vì thế đối với Phật pháp, bất luận đứng trên gốc độ nào để nhìn cũng không sao, chỉ cần kiên nhẫn không ngừng nghiên cứu. Tiếp tục nghiên cứu, dần dần sẽ thông

suốt. Chỉ sợ ta không chịu tiếp xúc nó, ta không chịu học nó, như vậy rất khó khăn. Sau khi rõ ràng, mới biết đây là một môn học vắn lớn, nó bao hàm tất cả. Hầu như tất cả pháp thế xuất thế gian giữa vũ trụ, trong giáo lý đại thừa đều bao gồm hết.

Thông thường chúng tôi giới thiệu là dùng năm khoa mục, kinh Phật nói những gì? Nói về luân lý, nói về đạo đức, nói về nhân quả, nói về triết học, nói về khoa học. Mọi phương diện đều nói đến đỉnh điểm, cứu cánh viên mãn, quả là không dễ. Lúc đó vì tôi học triết học, thầy Phương nhìn từ góc độ triết học, nên nói nó là triết học cao nhất trên thế gian. Chúng tôi học suốt 60 năm, bây giờ lại xem những kinh điển đại thừa, không những là triết học cao cấp, nó còn là khoa học cao cấp.

Chúng ta thấy hiện nay, đây là các nhà khoa học đỉnh cao trên thế giới, báo cáo nghiên cứu của họ, chúng ta xem là hiểu ngay, những gì họ nói không có gì khác với kinh điển đại thừa nói. Chúng ta muốn hỏi, làm sao Phật chứng được? Sở dĩ Chư Phật Bồ Tát chứng được, vì bí mật giữa vũ trụ là dùng tịch diệt. Tịch là tịch tịnh, diệt là đoạn diệt. Đối với tập khí phiền não mà nói, như kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não đều đoạn tận, tập khí cũng không còn. Tướng thanh tịnh tịch diệt của tự tánh hiện tiền, đây là hiện tượng gì? Không thể nói được. Ngày nay chúng ta gọi là hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất. Hình như đều có thể nhìn thấy, có thể tưởng tượng được, nghĩa là lục căn chúng ta có thể duyên được ba loại hiện tượng này. Trong tự tánh không có ba loại hiện tượng này, nó đều không phải. Nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, sáu căn không duyên được. Vì sao vậy? Vì lục căn là hư vọng, không phải chân. Vọng có thể duyên được vọng, không duyên được chân.

Thế nào mới có thể duyên được chân? Buông bỏ vọng tưởng, chân liền hiện tiền, chính là đạo lý này. Trong vọng quan trọng nhất là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Cho nên trong kinh điển đại thừa, Đức Phật nói rất nhiều, thường nhắc nhở chúng ta. Buông bỏ chấp trước, liền chứng được quả A la hán, không còn chấp trước nữa. Buông bỏ phân biệt, liền chứng được quả vị Bồ Tát. Buông bỏ khởi tâm động niệm, chứng được pháp thân Bồ Tát, 41 vị pháp thân đại sĩ. Buông bỏ khởi tâm động niệm, đến sau cùng đoạn tận tập khí vọng tưởng, chính là Diệu giác vị. Diệu giác vị hoàn toàn trở về tự tánh, đến tướng của cõi thật báo đều không có, đây mới gọi là được cứu cánh viên mãn.

Tuy không có gì cả, nhưng nó khởi tác dụng, không phải không khởi tác dụng. Chúng sanh có cảm, nó liền khởi tác dụng. Như trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm, ưng sở tri lượng”. Tùy tâm chúng sanh là tùy cảm của chúng sanh, Phật liền có ứng. Chúng ta nói đến Phật chính là Phật trong thường tịch quang, tự tánh chính là Phật. Thông thường chúng ta nói đến Phật, là coi 41 vị pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo đều xưng là Phật. Trong Lục Tức Phật của Thiên thai nói, họ là phần

chúng tức Phật, là Phật thật không phải Phật giả. Khác với mười pháp giới, Phật trong mười pháp giới là tương tự tức Phật. Trong lục đạo nói Phật là quán hành tức Phật, đều không phải thật. Từ câu kinh văn này chúng ta biết chân thật nghĩa của chuyên pháp luân, giáo hóa tất cả chúng sanh. Trong giáo hóa chúng sanh bao gồm 41 vị pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo trang nghiêm.

Trong Sớ, mấy câu này dễ hiểu, “thể kim cang, kiên cố đầy đủ”, câu này dễ hiểu. Thể là chỉ thân, chính là trong nguyện văn này nói, “thân Phật kiên cố, giống như kim cang”, điều này cũng dễ hiểu. “Nếu căn cứ mật ý”, đây chính là chỉ có Phật với Phật mới có thể rốt ráo. Thể giới Cực Lạc không có gì không phải mật ý, nó là tánh đức. Từ bi nguyện lực vô lượng vô biên vô tận của Phật A Di Đà gia trì. “Người vãng sanh, cũng như Thế Tôn được thể kim cang bất hoại”. Thế Tôn ở đây là Phật A Di Đà, giống như Phật A Di Đà vậy. Chúng ta biết, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thân thể và thể chất của ta giống Phật A Di Đà, thân kim cang bất hoại. “Cho nên thọ mạng đều vô lượng”, chữ đều trong câu này rất quan trọng, nghĩa là bao gồm tất cả. Phật A Di Đà vô lượng thọ, sanh đến thế giới Cực Lạc mỗi người đều là vô lượng thọ. Chư vị nhất định phải biết, vô lượng thọ này là vô lượng thọ thật, không phải vô lượng thọ giả.

Ta ở trong cõi thật báo, vô lượng thọ này là vô lượng của hữu lượng, vì sao vậy? Vì chỉ có ba a tăng kỳ kiếp, vô lượng của hữu lượng. Nhưng vô lượng của hữu lượng, nó chính là vô lượng của vô lượng, thật sự vô lượng, vì sao vậy? Vì ba đại a tăng kỳ kiếp ta chúng được Diệu giác vị, đó là vô lượng của vô lượng. Từ vô lượng của hữu lượng, thông đạt đến vô lượng của vô lượng, nên nó thật sự là vô lượng.

Ta hiểu rõ ràng chân tướng sự thật này, không còn chút hoài nghi nào. Cho dù là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, ta cũng nối được với sợi dây vô lượng của vô lượng. Đây là hết thảy chúng sanh luôn khát ngưỡng mong cầu, họ có vô lượng thọ thì tốt biết bao. Đúng là có một nơi vô lượng thọ, ta đã tìm được nơi này, là tìm được vô lượng thọ. Bởi vậy đệ nhất đức của Tịnh tông chính là vô lượng thọ, chỉ có vô lượng thọ mạng, mới có thể hoàn thành sự nghiệp vô lượng. Sự nghiệp, đối với bản thân mà nói là viên thành Phật đạo. Sau khi thành Phật rộng độ chúng sanh, không có bất kỳ chướng ngại nào.

“Thân đầy đủ sức kim cang kiên cố”. Kim cang ở đây không chỉ là nói thể chất của thân kim cang bất hoại, kim cang còn tượng trưng cho trí tuệ. Năm câu 20 chữ ngài Huệ Năng nói khi khai ngộ. Ta đều đầy đủ, vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp. Ta đến thế giới Cực Lạc là đầy đủ tất cả, đúng là phương tiện kỳ dị trong các phương tiện, phương tiện vô cùng. Đối nghiệp vãng sanh, người người đều có phần.

Ở trước chúng ta đã học, từ quá khứ đến nay tạo tội nghiệp cực nặng, chỉ cần thành tâm sám hối, đối với pháp này tin sâu nguyện thiết, cũng đều được vãng sanh.

Khi lâm mạng chung có thể quay đầu, nhất niệm, thập niệm đều có thể vãng sanh, quá tuyệt! Ở thế gian tìm không được pháp môn này.

Ở đây có một câu nói cần phải giải thích rõ ràng, không nói rõ ràng tôi sẽ có tội. Vì quý vị nghe những gì tôi nói, nghĩ rằng pháp môn này quá hay, bây giờ làm việc xấu cũng không sao, đến lúc lâm mạng chung chúng ta sám hối là có thể vãng sanh, như vậy là quá ngộ nhận. Về lý có thể nói như thế, nhưng về sự rất phiền phức, về sự có phiền phức gì? Ta tạo tội nghiệp, hại những chúng sanh đó, khi lâm mạng chung những chúng sanh đó có gây chướng ngại chăng? Nếu họ chướng ngại, trả thù, khi lâm chung ta không giữ được chánh niệm, ta sẽ bị bệnh đặng trí, bị những oán thân trái chủ này quấy nhiễu, họ muốn kéo ta vào trong tam đồ để trả thù. Nợ mạng phải trả bằng mạng, nợ tiền phải trả tiền, hồi hận cũng không kịp. Phải như thế nào? Bắt đầu hôm nay phải sám hối, tuyệt đối không làm việc xấu, khi lâm mạng chung mới chắc chắn được. Đừng nghĩ rằng trong kinh nói, về lý là như thế, nhưng hơi thở cuối cùng ta có rõ ràng minh bạch hay không, ta có sám hối niệm Phật vãng sanh không? Đó là điều then chốt!

Khi lâm chung được vãng sanh hay không phải dựa vào ba điều kiện. Thứ nhất, đầu óc tỉnh táo không hề mê hoặc. Thứ hai là có thiện hữu nhắc nhở, khuyên ta niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, lập tức tiếp nhận, lập tức niệm Phật. Phải đầy đủ điều kiện này mới được, nếu không đầy đủ điều kiện này, không phải kinh Phật không linh, mà do ta hiểu sai nghĩa của kinh. Ta còn có sự may mắn, không sao, khi lâm chung ta nhất niệm Phật A Di Đà đều có thể vãng sanh, bây giờ ta hại thêm vài người cũng không sao. Sai lầm, hoàn toàn nghĩ sai. Người khởi ý niệm này chính là hiện hành, các bậc cổ đức nói về đời nghiệp rất rõ ràng. Chỉ có thể mang nghiệp cũ, không thể mang nghiệp mới. Ta khởi ác niệm, còn làm việc tổn người lợi mình, đây là nghiệp mới hiện tại, không phải là túc nghiệp, không phải nghiệp cũ, nghiệp mới không mang theo được. Huống gì oán thân trái chủ đến gây phiền phức.

Người học Phật chúng ta biết, có một số người đích thực có thiên nhãn, họ nhìn thấy nhưng không nghe thấy. Họ thấy có một số người niệm Phật, bên cạnh có rất nhiều oán thân trái chủ đi theo, đặc biệt có thể thấy trong pháp hội siêu độ. Như vậy nghĩa là sao? Họ đến đòi nợ, đến đòi mạng. Họ đến tham gia pháp hội là muốn cầu xin quý vị, hy vọng quý vị siêu độ cho họ. Dùng gì để siêu độ? Dùng công đức chân thật.

Ngày ngày ta nghĩ phương pháp hại người khác, hãm hại người khác. Ngày ngày ta lạy Phật, tụng kinh, sám hối, có lợi ích chăng? Không có lợi ích. Nghĩa thật sự của sám hối là về sau không tái phạm, ban ngày làm việc xấu tối về sám hối, ngày mai tiếp tục làm xấu đến lại sám hối, có hiệu quả chăng? Không có hiệu quả, hoàn toàn dùng tâm sai. Điều này không những không có lợi ích, mà tội còn thêm nặng. Người không hiểu Phật pháp tạo tội có thể tha thứ được, còn như đã học Phật pháp mà còn tạo tội,

tưởng rằng ta còn có thể đầu cơ trục lợi, đi vào chỗ hờ của Phật pháp. Tạo ra những tội nghiệp như thế là sai, hoàn toàn sai lầm. Không thể không hiểu rõ ràng những đạo lý này, không thể không minh bạch.

Người ở thế giới Cực Lạc đều là chân tâm, tâm chân thành, tuyệt đối không có hư vọng, tuyệt đối không có ba tâm hai ý. Mọi tâm hành bất thiện, phải đoạn tận mới có hy vọng vãng sanh, bằng không tuyệt đối không thể. Kinh không thể không đọc, không thể không nghe. Tuyệt đối không làm điều ác, quả báo thương thiên hại lý đều ở trong địa ngục A tỳ, không có phần ở thế giới Cực Lạc, không thể không biết điều này.

Chúng ta xem đoạn bên dưới, nguyện 33. “Trên đỉnh thân đều có quang minh chiếu diệu, thành tựu nhất thiết trí tuệ, đạt được vô biên biện tài, là nguyện thứ 33 Quang Minh Huệ Biện”. Ở đây thân và đỉnh là hai vấn đề, thân là thân thể, thân thể có thường quang. Trong kinh nói, lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, thường quang trên thân của ngài cao một trượng, nghĩa là toàn thân. Khi ta nhìn thấy ngài, toàn thân ngài đều có ánh sáng. Đỉnh, trên đỉnh có vòng hào quang. Bởi vậy thân và đỉnh đều có quang minh chiếu diệu, đây là thường quang. Ngoài thường quang ra còn có phóng quang, phóng quang là có nhân duyên. Phóng quang đa phần là lợi tha, đối với chúng ta mà nói thường quang là biểu pháp, đây là trí tuệ. Thân của Phật là thân trí tuệ.

“Phật này thọ mạng vô lượng, trời người trong nước thọ mạng cũng vô lượng. Phật này quang minh vô lượng, cho nên nhân dân nước này, trên đỉnh thân đều có quang minh chiếu diệu”. Cảnh giới này chúng ta phải nhớ, ở đây chúng ta cầu thân tâm mạnh khỏe không dễ, cầu trí tuệ biện tài cũng không dễ. Nếu là niệm Phật, sanh đến thế giới Cực Lạc tất cả đều viên mãn. Hoàng nguyện viên mãn của Phật Di Đà, chúng ta không thể tưởng tượng được. Những gì trong tâm chúng ta mong cầu, khát ngưỡng, thực tế mà nói là chưa được 1 phần vạn nguyện lực của Phật Di Đà, nhưng chúng ta rất mãn nguyện đối với 1 phần vạn này. Vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, ta sẽ cảm thấy rất kinh ngạc, hoàn toàn vượt ra ngoài sức tưởng tượng của chúng ta. Trí tuệ, thần thông, đạo lực, quang minh, tướng hảo của ta, hầu như rất giống với Phật A Di Đà. Đây là thật, không phải giả. Nếu không tin, quý vị xem 48 điều này, tức 48 nguyện, 48 nguyện chính là Phật A Di Đà. Mỗi người đến thế giới tây phương Cực Lạc, đều giống như 48 nguyện nói vậy.

Chúng ta bình tĩnh tư duy quan sát thế giới hiện nay của chúng ta. Trong kinh điển chúng ta thấy Thế Tôn giới thiệu, y chánh trang nghiêm của cõi nước Chư Phật mười phương, tình huống giống của phu nhân Vi Đề Hy vậy. Bà ở thế gian này gặp tai họa, bình thường nghe Đức Thế Tôn giảng kinh, biết vô lượng vô biên cõi nước của mười phương Chư Phật, bà khởi ý niệm muốn di dân đến đó, nói như hiện nay gọi là di dân. Tôi không ở đây nữa, tôi muốn tìm một nơi tốt đẹp hơn, hoàn cảnh tốt đẹp hơn

để sống. Thế Tôn có thần lực, đưa mười phương cõi nước của Chư Phật, giống như ti vi hiện nay vậy, hiển thị ra trước mắt phu nhân Vi Đề Hy để cho bà xem. Bà xem xong thưa với Thế Tôn, thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà rất tốt, con muốn đến đó. Không phải Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu, mà ngài dùng thần lực đưa mười phương cõi nước Chư Phật, để cho bà đều nhìn thấy, tự mình lựa chọn. Lựa chọn đúng đắn được Thế Tôn khen ngợi. Bà thỉnh giáo Đức Thế Tôn làm sao để đến đó? Đức Thế Tôn nói với bà về Thập Lục Quán Kinh, đây là duyên khởi của Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Một nơi tốt đẹp như thế, phu nhân Vi Đề Hy đã nhìn thấy.

Trong bộ kinh này, đọc đến những văn từ này, xem những chú sớ của các bậc tổ sư, chúng ta cũng đã hiểu, có muốn đến đó chăng? Nếu thật sự muốn đi, phải giống như phu nhân Vi Đề Hy, thành tâm thành ý, thật thà, hiếu học, thực hành, bà thật sự vãng sanh. Đức Phật Thích Ca, Phật A Di Đà đại từ đại bi, không có câu nào gạt người.

Sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, chúng ta xem từ chỗ này. “Nhân dân nước này trên đỉnh của thân có quang minh chiếu diệu”, không có gì khác với Phật, đúng là thế giới bình đẳng.

Bên dưới nói, “cái chủ”, chủ là Phật, “bạn” là tất cả hiền thánh nhân dân trong cõi nước, đây là bạn. Người khắp mười phương thế giới vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, cho nên gọi là thánh hiền. “Chủ bạn nhất như”, thế giới Cực Lạc chỉ có hai hạng người, một là thầy giáo, hai là học trò. Chủ là thầy, Phật A Di Đà, bạn là học sinh, đến đó đều học với Phật A Di Đà, đều là đệ tử của ngài. Những gì đệ tử biểu hiện, như trí tuệ, thần thông, đạo lực, tướng hảo hoàn toàn giống với thầy, sanh đến thế giới Cực Lạc là đạt được, hy hữu vô cùng! Chúng ta không nói là khó gặp, mà không gặp được, biến pháp giới hư không giới chỉ có một nơi này.

“Quang minh, là sự óng ánh, sáng suốt của chính mình, gọi là quang”. Tự thân phóng ra, thân quang, trên đầu là ánh sáng ở đỉnh, là từ tự thân phóng ra. Điều này không có gì hy hữu, tất cả chúng sanh đều có quang. Người luyện công họ gọi là khí, Phật pháp gọi là quang. Màu sắc không giống nhau, lớn nhỏ cũng không giống nhau. Người có khí công có thể nhận ra, thấy màu sắc của quang bất đồng, lớn nhỏ không giống nhau, biết được tình hình sức khỏe của ta.

Trước đây khi tôi ở California, gặp mấy vị đại sư khí công cấp cao của Đại lục. Họ đến thăm tôi, nghe tôi giảng kinh. Họ không nói với tôi, chỉ nói với chư vị đồng học, họ nói khí công của pháp sư cao hơn họ. Tôi chưa từng học khí công, căn bản không hiểu gì cả, họ nói như thế nào? Họ nói trên thân tôi phóng quang, là quang kim sắc, là tốt nhất trong các loại quang, họ nói tôi không tin. Tôi ngày ngày giảng kinh, chỉ là tâm địa thường thanh tịnh, không suy nghĩ lung tung. Nghĩ đều là kinh giáo, nên tâm thanh tịnh hơn, đơn thuần hơn. Họ đích thực cũng có chút năng lực, đặc biệt là

thấy người bị bệnh, giống như bệnh ung thư. Họ có thể chỉ ra, bộ phận nào của ta có vấn đề, xem khá chính xác.

Trong kinh điển nói về quang, đích thực không những tất cả mọi người đều có quang, mà tất cả động vật cũng có quang, tất cả thực vật cũng có quang. Quang của động vật mạnh hơn thực vật, thực vật yếu hơn, nhưng tất cả đều có. Hiện nay chúng ta chủ yếu là tâm trôi nổi, vọng niệm quá nhiều, khi tâm định sẽ nhìn thấy, có thể hiện tiền.

Phật phóng quang, thật ra con người chúng ta cũng phóng quang. Tâm địa thanh tịnh, từ bi, họ có quang thanh tịnh từ bi, có quang trí tuệ. Điều này trong kinh Phật nói rất nhiều, đều là thật, không phải giả. Thông thường quý thần đều có thể nhìn thấy, người có thân tâm thanh tịnh, từ bi, trí tuệ, cho nên quý thần nhìn thấy sanh tâm cung kính. Tâm hành bất chánh họ cũng có quang, màu sắc khác nhau, màu khói, màu đen, thuộc loại này. Hạng người này quý thần rất coi thường, bị quý thần chọc ghẹo, lừa gạt. Chính nhân quân tử quý thần tôn kính, đều rất có đạo lý. Năng lực con người vốn mạnh hơn họ, năng lực của cổ nhân mạnh hơn chúng ta hiện nay, vì sao vậy? Vì tâm cổ nhân định, tâm người thời nay loạn. Cổ nhân tâm bình khí hòa, người thời nay tâm trôi nổi, không thể sánh được. Bởi thế ngày xưa xã hội an định, thiên địa quý thần đều có thể phối hợp, mưa thuận gió hòa, lương thực phong phú. Hiện nay thì sao? Hiện nay chủ yếu nhân tâm bất thiện, nhân tâm bất thiện quý thần cũng loạn, toàn bộ địa cầu cũng loạn. Trước đây chưa từng nghe đến bất kỳ thiên tai nào, hiện nay đều đã phát sanh. Những hiện tượng này rất khó lý giải, trong giáo lý đại thừa nói “từ tâm tưởng sanh”. Tâm hành chúng ta bất thiện, vì thế cảnh giới bất thiện hiện tiền, chính là như thế. Đoan chánh tâm niệm, những thiên tai này tự nhiên không còn.

“Chiếu vật gọi là minh”, ánh sáng có thể chiếu soi vạn vật. Từ chiếu mà nói gọi là minh, minh nghĩa là chiếu. Có hai loại tác dụng, thứ nhất là phá ám, thứ hai là hiện pháp. “Là quang minh của Phật, là tướng của trí tuệ. Xem quyển hạ của Vãng Sanh Luận”. Đây là quyển hạ, nói về tướng của trí tuệ. “Quang minh của Phật là tướng của trí tuệ”, chúng ta có thể liên tưởng đến, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, những chúng sanh này đặc biệt là đời nghiệp vãng sanh, chúng sanh hạ tam bối của cõi phàm thánh đồng cư. Sanh đến thế giới Cực Lạc, tướng của trí tuệ cũng hiện tiền. Trí tuệ vốn có trong tự tánh của họ, nhưng vì tập khí phiền não của họ che mắt, khiến nó không thể hiện tiền. Nhưng đến thế giới Cực Lạc, nhờ nguyện này của Phật A Di Đà, bốn nguyện chính là nguyện này, được oai thần bốn nguyện gia trì, ánh sáng của họ cũng hiển lộ ra. Lợi ích này, chính là trong kinh nói ban cho lợi ích chân thật. Ban cho là cho chúng ta, Phật A Di Đà cho chúng ta lợi ích chân thật.

Nhân thật sự là trong tự tánh vốn có trí tuệ bát nhã, Phật A Di Đà cho chúng ta duyên, khiến trí tuệ trong tự tánh của chúng ta hiển lộ ra. Nếu trong tự tánh chúng ta

không có, dù Phật A Di Đà có gia trì cũng không được, tất cả chúng ta đều có. Chúng ta và Phật A Di Đà là cùng một tánh không phải hai, muôn sự muôn vật trong toàn thể vũ trụ đều cùng một tự tánh.

Hơn 2500 năm trước Lão tử nói: “trời đất và ta cùng một gốc, vạn vật và ta là nhất thể”. Biến pháp giới hư không giới đều là chính mình biến hiện ra, đây là chân lý, người học Phật không thể không biết. Mục tiêu sau cùng của việc học Phật, là tự mình thân chứng được chân tướng sự thật này. Chúng ta hiện tại chưa chứng được, chỉ nghe Đức Phật nói trong kinh, thuộc về học vấn ghi nhớ, vì thế ta không được lợi ích, chứng được mới có lợi ích.

Nhưng thế giới tây phương Cực Lạc, bản thân ta chưa chứng được, Phật A Di Đà đã chứng được. Ngài biến sự chứng đắc của ngài thành lợi ích của chúng ta, đây là Phật A Di Đà ban lợi ích chân thật cho chúng sanh, câu này không phải nói suông.

Chúng ta nghĩ đến hoàn cảnh tu học, trong thời đại hiện nay, hoàn cảnh tu học rất khó, chướng ngại quá lớn. Tập khí phiền não bên trong, bên ngoài ngũ dục lục trần mê hoặc, tâm không tịnh được. Hoàn cảnh ở thế giới Cực Lạc thanh tịnh, ngày ngày nghe Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp, người ở thế giới Cực Lạc không có việc gì khác ngoài nghe Phật thuyết pháp. Trong thế giới này chỉ có hai hạng người, một là Phật, hai là Bồ Tát, vãng sanh đến đó đều là Bồ Tát. Phật là thầy, Bồ Tát là học trò. Trong thế giới đó không có các ngành nghề khác, cũng không có tổ chức chính phủ. Không nghe nói thế giới Cực Lạc có quốc vương, nếu có quốc vương thì đã giới thiệu từ lâu, không có quốc vương và đại thần. Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói rất rõ ràng, hoàn cảnh sống ở đó là tùy tâm muốn gì được nấy. Thích phòng ốc như thế nào nó liền hiện ra như thế, muốn lớn nó hiện lớn, muốn nhỏ nó hiện nhỏ. Muốn trên không trung cũng được, muốn ở trên đất cũng được, tùy tâm muốn gì được nấy, không có bằng hiệu số nhà. Hình dáng con người đều giống nhau, rớt cuộc là Trương Tam hay Lý Tứ đều không nhận ra. Ở thế gian chúng ta, một đôi song sinh rất giống nhau, ai là anh ai là em chúng ta đều không biết, phải làm ký hiệu. Thế giới tây phương Cực Lạc không có ký hiệu, phân biệt như thế nào? Vì mỗi người đều có trí tuệ, đều có thần thông, tuyệt đối không nhận nhầm người. Tướng mạo mọi người đều giống nhau, thể chất đều giống nhau, nhưng ta biết ai là Phật A Di Đà, ai là Bồ Tát nào, rất rõ ràng. Đến thế giới Cực Lạc mới biết.

Hiện nay khoa học nói về đầu óc con người, đầu óc con người so với vi tính không chỉ cao minh hơn vạn lần. Vi tính sao có thể sánh với đầu óc của con người! Nhưng hiện nay đầu óc con người không bằng vi tính, vì sao vậy? Vì đầu óc con người quá phức tạp, vọng niệm quá nhiều. Vi tính đơn giản hơn chúng ta, nên nó thông minh hơn chúng ta. Nhưng đến thế giới tây phương Cực Lạc, mỗi người đều được thanh tịnh tịch diệt, vì thế vi tính thua kém xa, bởi vậy ở đó không cần dùng đến

những thứ này. Dù máy móc khoa học cao minh đến đâu cũng không dùng đến, bản năng vượt qua tất cả. Người học khoa học cần phải đến thế giới Cực Lạc, cho nên trong kinh điển có khoa học cao cấp.

Trước đây khi thầy Phương giới thiệu Phật pháp cho tôi nói, triết học Phật giáo là triết học đỉnh cao trên toàn thế giới. Ngày nay chúng ta có thể nói khoa học Phật giáo, là khoa học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới. Đến thế giới Cực Lạc nó đạt đến đỉnh điểm, khoa học và triết học đều đạt đến đỉnh điểm. Thông đạt thật tướng các pháp, chân tướng tất cả pháp.

Bên dưới là Siêu Nhật Minh Tam Muội Kinh Hạ, hạ là quyền hạ. “Nói, nên biết đại trí tuệ phát ra bên ngoài, có thể chiếu pháp giới, gọi là quang minh”. Trí tuệ bát nhã trong tự tánh phát ra bên ngoài, đây chính là phóng quang, có thể chiếu soi pháp giới, biến pháp giới hư không giới đều được chiếu đến.

Ba loại chu biến trong Hoàn Nguyên Quán, loại thứ nhất là chu biến pháp giới. Chỉ cần ánh sáng vừa phát ra, lập tức chiếu khắp biến pháp giới hư không giới. Ánh sáng của Phật cũng như thế, ánh sáng của tất cả chúng sanh ở thế giới Cực Lạc, đương nhiên cũng như vậy. Vì sao vậy? Vì thế giới đó là pháp giới bình đẳng, chúng sanh và Phật đều bình đẳng, quả là không dễ. Không bình đẳng là gì? Tập khí phiền não của Phật hoàn toàn đoạn tận, tuy tướng mạo chúng sanh giống Phật, nhưng tập khí phiền não bên trong chưa đoạn tận. Ngày ngày nghe pháp, ngày ngày độ sanh, độ sanh giống như Đức Phật vậy. Chúng sanh có cảm, chúng sanh có duyên với ta có cảm, ta sẽ ứng, tự nhiên sẽ ứng. Ứng như thế nào? Trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “tùy chúng sanh tâm ưng sở tri lượng”, xuất sanh vô tận. Ở trong này đoạn phiền não, thành tựu công đức của chính mình, viên mãn trí tuệ của mình. Đây là thế giới Cực Lạc, là chân tướng sự thật trong cõi đồng cư và cõi phương tiện. Cõi thật báo và Phật rất tương tự, rất khó phân biệt.

“Kinh Niết Bàn lại nói: Quang minh gọi là trí tuệ. Thiên sư Đại Huệ nói, chỉ lấy ánh sáng này tuyên diệu pháp, pháp này tức là quang minh, không lìa quang nói diệu pháp”. Đây là lấy quang minh làm Phật sự, thân quang phóng quang đều là tự tánh bát nhã hiển lộ. Quang này cũng biến hóa đa đoan, trong quang có thể hiện tướng. Quý vị thấy Phật A Di Đà là quang trung hóa Phật, Phật lại phóng quang, quang trung hóa Bồ Tát, trùng trùng vô tận, biến khắp pháp giới. Như bình thường chúng ta biểu diễn nghệ thuật trên sân khấu vậy, rất tuyệt vời, chúng ta biểu diễn ra sao cũng không giống được, không thể sánh với ngài! Chư Phật dùng phương pháp này để giác ngộ chúng sanh, gia trì chúng sanh, giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Hàm nghĩa của quang này sâu rộng vô tận, không có biến tế. Tượng trưng điều gì? Tượng trưng tất cả kinh điển đại thừa đều ở trong ánh sáng, hết thầy mọi kinh pháp đều ở trong diệu âm, đó là nhạc âm. Còn bao gồm âm thực Quý vị thấy như nước Hương Tích, Hương

Tích Như Lai, ngài dùng phương pháp nào tiếp dẫn chúng sanh? Dùng ẩm thực, mời ta ăn cơm, ăn xong bữa cơm là khai ngộ, thành Phật, không có chuyện ly kỳ nào không có.

Sáu căn sáu trần, không có gì không phải biểu pháp. Quang thông tất cả, âm thanh cũng thông tất cả, mùi hương cũng thông tất cả. Toàn bộ pháp giới giống như mạng lưới điện vậy, bất kỳ một điểm nào đều là nhất thể với biến pháp giới hư không giới, tin tức này truyền đến cùng một lúc. Đây không phải là khoa học cao nhất ư? Quả thật khoa học đã đạt đến tột đỉnh, các nhà khoa học luôn ao ước, khát ngưỡng. Thế giới Cực Lạc có từ lâu. Bất luận học điều gì, đây là rất nhiều năm trước, khi ở Mỹ tôi khuyên các nhà khoa học, nếu muốn học khoa học phải đến thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà là nhà khoa học lớn.

Ba câu này nói rất tuyệt diệu, là Bồ Tát Đại Huệ nói: “chỉ lấy quang minh này tuyên diệu pháp, pháp chính là quang minh, không lìa là quang nói pháp này”, quá tuyệt! Trong Phật pháp gọi đây là khoa học viên mãn. “Thiên nhân nước này trên đỉnh của thân có thường quang, chính là trí tuệ thành tựu, lấy Phật lực gia hộ, cho nên trí tuệ thù thắng”. Câu này đã nói ra cho chúng ta, đặc biệt là thiên nhân. Chỉ cần chúng ta nhìn thấy chữ này, thiên nhân là gì? Là người ở cõi phàm thánh đồng cư. Chúng ta biết, hiện nay chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, là thân phàm thiên nhân.

Sanh vào cõi phương tiện hữu dư được chăng? Chúng ta nghĩ rằng không được, vì sao vậy? Vì cõi phương tiện hữu dư là hàng nhị thừa vãng sanh, nếu chúng ta làm được điều này thì được. Giả dụ chúng ta thật sự phá trừ năm loại kiến hoặc, thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, thật sự đoạn tận. Sanh vào cõi phương tiện hữu dư hạ phẩm hạ sanh, là thánh nhân. Nếu chúng được A la hán, đó là trung phẩm trung sanh trong cõi phương tiện hữu dư, không giống nhau.

Quyền giáo Bồ Tát, là cõi phương tiện thượng phẩm trung hạ sanh. Cõi phương tiện hữu dư thượng phẩm thượng sanh, là Phật trong mười pháp giới, họ là thượng phẩm, vì sao vậy? Vì họ chưa phá vô minh, nếu phá vô minh họ đã đến cõi thật báo trang nghiêm. Đó không phải gia trì, tự họ tu hành đến đó, tức là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Không cần Phật A Di Đà gia trì, tự họ thành tựu được A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nhưng hai cõi phương tiện và cõi đồng cư, nhất định nhờ 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, mới là A Duy Việt Trí Bồ Tát, không phải tự chứng được.

Như giáo lý đại thừa, chúng ta thường nghe, trong Thiên tông đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Nếu họ niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là cõi thật báo trang nghiêm, họ không phải cõi đồng cư và cõi phương tiện. Vì họ đã chứng được Viên giáo sơ trụ trở lên, giáo môn là đại khai viên giải. Đại khai viên giải không khác gì công phu thiền định. Ta học giáo lý, chẳng hạn như học Pháp Hoa liền được Pháp Hoa tam muội, học Hoa Nghiêm được Hoa Nghiêm tam muội, sau đó đại triệt đại ngộ, như vậy

mới đại khai viên giải. Bởi vậy nó cùng một cảnh giới với minh tâm kiến tánh của tông môn, nó không gọi là minh tâm kiến tánh mà gọi là đại khai viên giải. Pháp môn niệm Phật chỉ một câu A Di Đà Phật, niệm đến mức độ nào? Niệm đến lý nhất tâm bất loạn, cũng là cảnh giới này. Những người này vãng sanh liền hoa khai kiến Phật, họ không cần bồn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đã thành A Duy Việt Trí Bồ Tát, sanh vào cõi thật báo. Chúng ta cần phải rõ ràng, chúng ta chưa đoạn phiền não, chưa phá thân kiến. Biên kiến, kiến thủ, giới thủ, tà kiến tất cả vẫn còn, những người này sanh đến thế giới Cực Lạc là cõi phàm thánh đồng cư.

Ở đây chúng ta chú trọng thiên nhân, có thể nghiêm trì giới luật, thực hành tốt thập thiện. Hành trì tốt Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo, đến thế giới Cực Lạc là thân phàm thiên nhân, cao hơn người, là thượng bối vãng sanh trong cõi phàm thánh đồng cư, chúng ta phải hiểu điều này.

Trong thế gian hiện tại này, phải đặc biệt nâng cao phẩm vị vãng sanh của mình. Chúng ta xem những gì trong Quán Kinh nói sẽ biết, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, ở thế giới Cực Lạc phải tu hành 12 đại kiếp, đến cõi thật báo. Thông thường chúng ta gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Cũng chính là chứng được như trong Kinh Hoa Nghiêm nói, là địa vị của Viên giáo sơ trụ, 12 kiếp. Thực tế thì 12 kiếp đối với Bồ Tát tu hành mà nói, là thời gian cực kỳ ngắn. Nếu chúng ta không ở thế giới Cực Lạc mà tu hành ở thế giới này, chỉ sợ đến vô lượng kiếp mới có thể đạt được. Người ở thế giới tây phương Cực Lạc vô lượng thọ, 12 kiếp có đáng là bao! Ví như ta có thể sống đến 100 tuổi, ta dùng bao nhiêu thời gian để hoàn thành? 12 ngày, 12 ngày không phải quá dễ ư? Nhưng ở đây, 12 năm cũng không đạt được, đừng nói 12 ngày, chúng ta nhất định phải biết điều này. Khi hiểu rõ ràng minh bạch điều này, chọn lựa thế giới Cực Lạc là trí tuệ chân thật, công đức chân thật, thành tựu chân thật. Nếu như không chọn lựa như thế, là sai lầm của mình, dựa vào sức mình để đoạn phiền não là điều vô cùng khó khăn! Sanh đến thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà giúp cho chúng ta rất nhiều. Thế giới đó không có ác duyên, không có mê hoặc, ngày ngày nghe kinh nghe pháp, thân tâm thanh tịnh. Khắc phục được phiền não bên trong, bên ngoài không có mê hoặc, bên ngoài tất cả đều là tăng thượng duyên giúp ta tăng trưởng đạo nghiệp, tăng trưởng đức hạnh, không có ác duyên.

Câu này nói rất rõ ràng: “Trên đỉnh của thiên nhân đã có thường quang, chính là trí tuệ thành tựu”. Trí tuệ trong tự tánh, dần dần Phật A Di Đà giúp ta hiển lộ ra bên ngoài. Trí tuệ hiển lộ một phần thì phiền não giảm một phần, nhất định như thế. Ở thế giới Cực Lạc không còn bị thoái chuyển, chỉ có tiến bộ, không có thoái chuyển. “Dùng Phật lực hộ trợ”, gia hộ nghĩa là giảng kinh dạy học, mỗi ngày đều huân tập trong Phật pháp. Việc giảng kinh dạy học rất kỳ diệu, ta thuộc căn tánh nào, thích nghe kinh gì. Mỗi ngày ta nghe Phật A Di Đà giảng kinh, ngài đều giảng kinh này cho ta nghe, tuyệt diệu! Ta thích nghe Kinh Vô Lượng Thọ, mỗi ngày Phật A Di Đà đều

giảng kinh này cho ta nghe. Ta thích nghe Kinh Hoa Nghiêm, ngồi cạnh bên tôi, nhưng quý vị ngày ngày đều được nghe Kinh Hoa Nghiêm, ta thích nghe kinh gì liền được nghe kinh đó. Đức Phật lấy một âm thanh thuyết pháp, chúng sanh tùy loại đều được chứng ngộ, quá tuyệt diệu! Hoàn toàn không có chướng ngại, đúng là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Quý vị xem như vậy làm sao không được định, làm sao không khai ngộ! Dạy học ở thế giới Cực Lạc chính là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Một khi đã khai ngộ thì tất cả đều thông, ta cũng giống như Phật A Di Đà vậy. Khi ta nói pháp cho chúng sanh, chúng sanh nghe được cũng là thích nghe kinh gì, họ liền nghe được bộ kinh đó. Thích nghe ngôn ngữ như thế nào, khi nghe được là ngôn ngữ đó, nhiều loại ngôn ngữ khác nhau. Không những là trên địa cầu khác nhau, bên ngoài thái không càng không giống. Đức Phật đều dùng một âm thanh thuyết pháp, quý vị xem ngôn ngữ đều tương thông với ta, chữ nghĩa cũng tương thông. Diệu! Quá tuyệt diệu! Đến khi khai ngộ, những gì chưa thông đều thông, đều hiểu. Chưa học cũng thấu triệt, ngôn ngữ chưa học cũng hiểu hết, tự mình cũng có thể nói. Văn tự chưa học cũng thông suốt, kinh giáo chưa học cũng thấu đáo, thấu triệt hoàn toàn, không cần phiên dịch. Đây mới gọi là diệu âm, mới gọi là diệu pháp. Phải hiểu ý nghĩa chữ diệu này, quả thật là tuyệt diệu không thể nói được. Một tức là cả, tất cả là một, lại không hỗn tạp, đây mới gọi là diệu.

Bên dưới nói ra năm loại trí, là tên gọi của năm loại trí, ở sau có giải thích, chúng ta đọc qua một lượt. “Phật trí, bất tư nghì trí, bất khả xưng trí, đại thừa quảng trí, vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí, tất cả đều chiếu soi. Cho nên nói, thành tựu tất cả trí tuệ là đạt được vô biên biện tài”. Ở đây chúng ta chú trọng, thiên nhân cõi phàm thánh đồng cư ở thế giới Cực Lạc, đây là điều chúng ta rất quan tâm. Chúng ta đến đó là thân phận này, là cấp bậc này, so với tầng trên và tầng trên nữa hầu như là bình đẳng. Ta ở cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm, đều có thể đạt được thân phận này, đúng là không thể nghĩ bàn, mà còn đạt được biện tài.

“Biện tài” là chỉ tài thiện xảo diễn thuyết pháp nghĩa”, đây là gì? Là nói tài năng hoằng pháp lợi sanh, ta có năng lực để giáo hóa tất cả chúng sanh có nhân duyên khắp biến pháp giới hư không giới. Ở đây tôi đặc biệt thêm vào hai chữ “có duyên”, hy vọng chư vị đồng học có thể lý giải, rộng kết pháp duyên với tất cả chúng sanh, như vậy khi thành Phật sẽ độ được rất nhiều chúng sanh. Đừng ghét, đừng sợ hãi. Ôi! chúng sanh quá nhiều, suốt ngày giao tiếp quá mệt, thôi thì kết duyên ít một chút cũng được, tương lai làm một pháp thân Phật thanh tịnh, không có chúng sanh nào đến tìm. Nếu có ý niệm này, ta không thành Phật được, không phải nói không tốt, mà không thể thành Phật. Vì sao vậy? Vì không tương ưng với tự tánh. Cần phải biết, trong tự tánh không có phân biệt, không có chấp trước. Dùng tánh đức của tự tánh đối đãi với tất cả chúng sanh, như vậy rất tự tại. Vì sao vậy? Ta có thể phân vô lượng vô biên thân. Có phương pháp phân thân, mà mỗi thân thể đều là thân kim cang bất hoại. Tinh thần sung mãn, họ lại không cần ăn uống, vĩnh viễn không mệt mỏi, vĩnh viễn không cảm

thấy vất vả. Tuyệt đối không được nghĩ đến thân thể hiện tại của chúng ta, thân thể hiện nay không được. Thân thể này rất ô uế, là vật bất tịnh, nên sức nhẫn nại của nó rất kém. Thân kim cang bất hoại của thế giới Cực Lạc, đâu giống thân chúng ta? Không cần bất kỳ điều gì, tài sắc danh thực thù đều không cần, tinh thần sung mãn, miên viễn không cần nghỉ ngơi. Thế giới tây phương Cực Lạc không có ngày và đêm, ở đó đại quang minh tạng, chỉ một ánh quang minh.

“Tịnh Ảnh Sớ nói, lời nói có thể phân biệt”.

Thời gian đã hết rồi à? Thôi, hôm nay chúng ta tạm dừng tại đây.

Hết tập 233